

# NHỮNG CÁI TẾT CỦA THỜI THƠ ÁU

• NGUYỄN THUẬN HOÁ



HUẾ, nơi tôi sinh ra, lớn lên, và theo học từ Sơ Tiểu học đến Trung học.

SÀI GÒN, nơi tôi đã từng bao năm theo học các lớp Cao Đẳng Vô Tuyến Điện và Công Chánh, rồi cuộc đời của tôi gắn liền với nơi này cho đến khi vì vận nước phải tạm lìa xa vì một cuộc tị nạn chính trị to lớn chưa từng có trong lịch sử nước nhà.

Nơi đất khách, mỗi lần Tết đến, đều có bù đầu vì cuộc sống, tôi chắc những người tị nạn chúng ta cũng để đôi phút hồi tưởng lại những ngày còn ở quê nhà.

Trước thềm năm mới của Xuân Mậu Dần (1998), tôi xin viết đôi dòng về ngày Tết ở một nơi của quê hương mà tôi đã có thời gian sinh ra, lớn lên và theo học, đó là :

## TẾT HUẾ:

### NHỚ LẠI NHỮNG CÁI TẾT THỜI THƠ ÁU

Thời gian qua mau thật! Nhớ ngày nào tóc còn để chỏm, mặc quần xà lỏn chạy rông khắp nơi, đuổi bắt những đàn bướm, chuồn chuồn trong vườn, thả diều, theo bọn chăn trâu ngoài đồng nội. Vậy mà nay đã xấp xỉ “thất thập cổ lai hi”.

Mỗi lần Tết đến, nhắc tôi nhớ lại những cái Tết xa xưa, lúc còn ấu thơ nơi chôn nhau cắt rốn. Ngày nay các em nhỏ không có cái nao nức

trông chờ ngày Tết đến như bọn trẻ chúng tôi lúc bấy giờ. Viết đến đây, những hình ảnh ngày Tết của thời thơ ấu lại hiện ra trong trí chúng tôi. Lúc đó vào khoảng năm 1934 - 1940, tôi và một số anh chị tôi vào tuổi từ ba bốn đến chín mươi tuổi. Lúc bấy giờ tuy chữ quốc ngữ đã được dạy tại các trường làng (cho các lớp đồng áu dự bị), trường tổng (cho các lớp sơ đẳng), và trường huyện (từ đồng áu đến lớp nhất), nhưng các cụ vẫn còn giữ lè lối xưa, trước khi cho con cái đến trường học chữ quốc ngữ, bắt con cái phải học chữ Nho (chữ Hán) để biết “đạo thánh hiền”. Trong làng tôi không còn thầy đồ mở trường dạy học nữa, vì:

*Cái học nhà nho đã hỏng rồi,  
Mười người học, chín người thôi.....*

nên hai cụ thân sinh tôi rước một thầy khóa về nhà, ăn ở luôn trong nhà để dạy anh em chúng tôi “chữ nghĩa của thánh hiền”. Con cái hàng xóm cũng được cha mẹ chúng xin với cha mẹ tôi cho chúng đến học cùng chúng tôi. Lớp học là gian nhà thờ tổ tiên, bàn học là những bức phảng (giường bằng gỗ), học trò ngồi xếp bàn trên phảng để học, đọc và viết trước mặt thầy khoá. Thầy cũng ngồi xếp bàn trên phảng như bọn học trò chúng tôi. Sách vở đều bằng giấy “bôi”, viết là những cây bút lông (brush). Chữ được đọc từ trên xuống dưới và từ phải sang trái. Học trò chỉ được dùng mực xa (mực đen), mực đở chỉ dùng cho thầy để chấm bài. Thầy phân công cho bọn học trò chúng tôi, đứa thì quét nhà, lau phảng, đứa thì mài mực, đun nước chế trà.... Tôi phải học chữ nho với thầy như vậy cho đến năm lên tám, chín tuổi mới được xin vào học chữ quốc ngữ tại một trường làng kế bên. Đến nay tôi còn nhớ rõ thầy khoá dạy chúng tôi và con em hàng xóm, ăn ở luôn trong nhà tôi suốt cả năm. Thầy chỉ về quê thăm gia đình vào dịp Tết mà thôi, có khi trên cả tháng rưỡi thầy mới trở lại dạy chúng tôi. Khi ngồi dạy học Thầy thường mặc áo dài đen, quần trắng, đầu bịt khăn đóng màu đen,

Thầy thường đi guốc gỗ và có khi đi giày hạ. Bọn học trò chúng tôi rất sợ Thầy, vì Thầy thường dùng roi mây quất vào đít mỗi khi học trò không thuộc bài hay phá phách, hình phạt nhẹ nhất là Thầy bắt quỳ gối, có khi phải quỳ suốt cả buổi học.

Vào gần ngày Tết, có lẽ Thầy đã thông báo cho cha mẹ tôi và cha mẹ các bạn học trong xóm Thầy sẽ về quê ăn Tết. Trước ngày Thầy lên đường, cha mẹ tôi cũng như cha mẹ các trò hàng xóm ăn mặc chỉnh tề, cũng áo đen, quần trắng, đầu đội khăn đóng, mang lễ vật đến biếu Thầy, bọn học trò chúng tôi được xếp hàng trước mặt Thầy cùng lạy và chúc Tết Thầy theo sự điều động của các bậc cha mẹ.

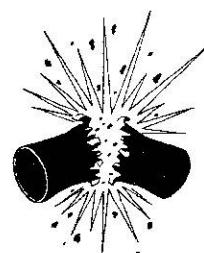
Bây giờ tôi xin qua phần ngày Tết xa xưa: Vào thời chúng tôi còn nhỏ tuổi, đúng ra là tuổi con nít, mỗi lần gần ngày Tết chúng tôi rất nao nức, trông cho ngày qua lẹ, Tết đến cho mau. Vì mỗi lần Tết đến là được thêm một tuổi (không như nay mỗi lần Tết đến là già đi một tuổi, bớt đi một tuổi thọ), được ở nhà khỏi phải học, được cha mẹ sắm cho áo quần mới, ít nhất mỗi đứa được hai bộ. Áo quần đều là quần dài trắng, áo dài đen, có khi được áo dài xanh. Ngày Tết lại được cha mẹ, anh chị, cô dì, cậu mợ, chú bác, cho tiền (trong Nam gọi là lì xì) tha hồ mua pháo để đốt, chơi bài vú, nhất lục, bài tú... Ngày Tết lại còn được ăn uống thả dàn, nhiều lúc ăn nhiều quá không còn muốn ăn nữa.

Hai Cụ thân sinh cũng như những người hàng xóm sửa soạn Tết hơn cả tháng trước, có khi cả hai ba tháng, nào sơn phết nhà cửa cho mới, làm cỏ rác xung quanh nhà cho sạch sẽ, săn sóc cây hoa cho hoa kịp nở vào dịp Tết, nhất là hoa mai vàng, hầu như nhà nào cũng có trồng một hai cây. Ngoài ra còn trồng thêm các luống vạn thỏ, thược dược, cúc vàng trông rất đẹp mắt. Cũng trong tháng mười hai này tôi được đi theo cha và các anh về làng quê “chạp mả” nghĩa là làm sạch sẽ cỏ rác chung quanh các ngôi mộ tổ tiên, sơn quét các ngôi mộ được xây gạch..., ở các nghĩa địa ngoài cánh đồng rất đông người, ai cũng lo làm cho chóng xong để còn về nhà lo Tết. Có lẽ tháng 12 là tháng đi “chạp mả” mà người ta gọi tháng 12 là tháng “chạp” vậy. Ở Huế không có tục đi tảo mộ vào tháng ba, như cụ Nguyễn Du ghi trong truyện Kiều:

*Thanh minh trong tiết tháng ba,  
Lẽ là tảo mộ, hội là đập thanh ...  
Tục lê “chạp mả” vào tháng 12 trước Tết*

chắc có ý nghĩa là con cháu săn sóc mồ mả cho tổ tiên trước ngày Tết cũng như dọn dẹp nhà cửa, bàn thờ để đón Tết vậy. Sau ngày đi chạp mả về thì đến công việc dọn dẹp trong nhà. Bàn thờ được quét dọn sạch sẽ, được sơn phết mới, các cây đèn, lư trầm, bát nhang bằng đồng được đánh bóng loáng. Vì chúng tôi còn nhỏ nên được phân công hằng ngày đánh bóng các đồ thờ bằng đồng. Mẹ tôi thì lo may áo quần cho cả gia đình, sửa soạn mứt bánh. Hằng năm tôi thấy mẹ tôi đón người anh họ là thợ may ở làng quê lên ở trong nhà cả tháng trước Tết để đo may áo quần mới cho cả nhà và Thầy khoá, cho đến ngày 20, 23 Tết mới xong và anh ta mới trở về làng ăn Tết cùng gia đình.

Về mứt bánh, mẹ và các chị bắt đầu làm từ hai tháng trước Tết để kịp cho ngày Tết. Đây là dịp chúng tôi được các chị cho ăn thử mứt, bánh đã làm, hoặc cho những cái hư, vụn, chỉ dành những cái tốt, còn nguyên lành cho ngày Tết mà thôi. Mứt bánh thường là mứt gừng, mứt bí đao, mứt hột sen, mứt dừa, mứt thơm, mứt me v.v..., bánh là loại bánh in bột nếp, bột đậu xanh, có khi bằng hạt sen nữa. Mọi việc sửa soan như thế thường đến khoảng 25, 26 trước Tết thì xong, để lo qua các việc khác cho ngày Tết, như mổ heo, gói bánh tét, bánh chưng, và các loại bánh khác không thể gói trước để lâu được. Tuy bận rộn như vậy, mẹ và các chị không bao giờ quên tối 23 tháng chạp cúng tiễn ông Táo về Trời. Lễ vật cúng thường là mứt, bánh, có thêm một ít đồ giấy (đồ mả) như mũ cánh chuồn, đôi hia để ông Táo về chầu Trời. Có lẽ đây là lối kính trọng ông Táo, vị thần bếp đã giúp cho mẹ và chị suốt năm trong việc nấu ăn được suông sẻ (cũng có thể đây là lối hối lộ ngài Táo Quân) vì người ta tin



rằng có vậy ông Táo mới trình Thượng Đế những điều hay và tốt cho gia đình.

Vào khoảng 27, 28 Tết, mẹ và các chị cùng một số bà con hàng xóm đến giúp lo gói bánh tết, bánh chưng, bánh ú, bánh ít đen, bánh ít trắng, có năm còn làm cả bánh su-sê (do chủ phu thê đọc trại ra, và bánh này thường làm trong các buổi lễ cưới hỏi). Xin nói sơ qua về các loại bánh chưng, bánh tết, bánh ú vì đây là loại bánh thông dụng cho các dịp giỗ, Tết, hầu như nhà nào cũng gói các loại bánh này. Bánh được gói bằng các loại lá “don” và lá chuối. Khi nấu bánh lâu đến cả trên một ngày, có khi còn nấu qua đêm, những lúc này chúng tôi được thức đêm phụ với mẹ và chị canh nồi bánh. Thường thường phải canh chừng và thay nước mới cho nồi bánh để bánh được xanh và đẹp. Về bánh ít đen được làm bằng loại “lá gai”, lá được dã thật nhuyễn, khi chưa nấu thì bánh màu xanh, nhưng khi nấu chín thì bánh trở thành màu đen. Bánh su-sê (phu thê) sở dĩ ít khi được làm vì bánh không để được lâu, và hộp đựng bánh được bé rất công phu, hộp thường được làm bằng lá dừa, được bé, xếp thành hình rất đẹp.

Đến tối 29 rạng 30 Tết, nhiều nhà thường hạ heo ăn Tết. Đây là dịp chúng tôi và bọn trẻ rất thích, vì được bong bóng heo thối lên làm “banh” để đá rất thú vị, lại thêm được thưởng thức món cháo lòng heo, thử chả đang quết để xem đã đủ nhuyễn chưa để gói bỏ vào nồi nấu.

Riêng cụ thân sinh tôi và các ông anh lớn bận rộn ra sau vườn chọn cây tre nào cao, thẳng thì chặt xuống, róc hết mắc, cành, chỉ để lại ngọn tre, mang về trước sân nhà làm cây nêu. Trên ngọn tre được trang trí một giỏ đựng đầy lẽ vật như trầu cau, bánh mứt giấy xanh đỏ trông rất đẹp mắt. Vào chiều ba mươi Tết, đúng giờ cúng “đón ông bà” về ăn Tết cùng gia đình, thì cây nêu được dựng lên. Đến tối một ngọn đèn Hoa Kỳ (đèn dầu hoả) được kéo lên đến tận ngọn nêu, ánh sánh tỏa ra khắp vùng trông rất đẹp mắt. Khi cây nêu bắt đầu được dựng lên, cụ thân sinh tôi ném thuốc súng vào “ống lệnh” rồi đốt nghe rất to, to hơn cả tiếng pháo tống (pháo đại) người ta bán. Cây nêu được dựng lên lần lượt theo với chín tiếng pháo lệnh. Những lúc đó tôi rất ham coi, nhưng cũng rất sợ, đứng núp trong nhà, hai tay bịt hai lỗ tai thật chặt. Sau buổi cúng này được xem như bắt đầu vào ngày Tết: trong nhà ăn uống vui vẻ, bày các trò chơi như đánh bài vụ, bài tới, đồ xâm hương, cờ trạng nguyên

v.v.... cho đến nửa khuya thì cúng “giao thừa” và đi hái lộc, xông đất .... Trong ba ngày Tết khôi phải kể ra, vì chắc ai đã sinh ra và lớn lên ở bên nhà đều biết, ở thành thị hay ở thôn quê, chắc đều giống nhau là đi mừng tuổi, thăm viếng chúc Tết lẫn nhau v.v.... Bọn trẻ chúng tôi sau khi đã quần áo chỉnh tề, làm lễ chúc Tết cha mẹ, anh chị, được tiền “lì xì” rồi tha hồ rong chơi hết hàng “bầu cua”, đến hàng bài tới, nhất lục và lúc nào cũng chứng diện áo quần mới mẹ may cho, sung sướng nhất là trong ba ngày Tết đầu có phạm lỗi gì cũng được cha mẹ, anh chị xí xoá, cười, không bao giờ la mắng. Đó là những ngày Tết của tuổi nhỏ chúng tôi cách đây đã gần bảy mươi năm.

Khi tuổi đã lớn hơn một chút, tôi được các anh chị cho đi theo về chợ “Gia Lạc”, chợ này chỉ mở ra trong ba ngày Tết mà thôi. Trong ba ngày Tết, để thay đổi không khí, phần đông dân Huế nói riêng, và Thủ Thiêm nói chung, thường rủ nhau về chợ Gia Lạc này xem hội, mua hoa và dự các trò chơi. Tôi nghe kể, chợ Gia Lạc do một ông Hoàng đời nhà Nguyễn, ông Đinh Viễn Công Nguyễn Phúc Bình, con thứ sáu của vua Gia Long và bà Tiệp Dư Dương Thị Sụ lập ra từ năm 1826. Chủ đích của ông Hoàng là lập nơi tụ họp vui chơi, mua bán trong ba ngày Tết cho bà con thân thích và dân chúng trong vùng, về sau trở thành nơi giải trí của cả tỉnh. Chợ Gia Lạc có nghĩa là “thêm vui”, chỉ họp mỗi năm một lần trong ba ngày Tết ở khoảng đất trống bên sông Nam Phố cách thành phố Huế khoảng 3 km. Chợ không có lều quán gì, người bán hàng ngồi rải rác trên bãi cỏ, bên cạnh cổng chùa, dưới bóng mát cây cối, vài nơi có căn dù che nắng, kéo dài suốt hai bên đường đến tận bến đò Chợ Đinh sát bờ sông Hương. Chợ bày bán đủ thứ, nhưng nhiều nhất là trầm hương, hoa quả, bánh trái, thịt cá, hàng quà, đồ chơi trẻ nhỏ. Về hoa thì có hoa giấy làng Sinh còn gọi là hoa Huế và hoa tươi đồng nội.

Đồ chơi trẻ nhỏ có “lùng tung” bằng tre phất giấy, đồ chơi bằng bột sắn với màu sắc sặc sỡ thì có ông địa, chim, cá, quả phẩm, ông Trạng cõi ngựa trắng, bà Trưng cõi voi, cũng có đồ chơi nặn bằng đất sét, đặc biệt là chú gà trống oai vệ trẻ nhỏ rất mê, vì khi đưa lên miệng thổi vào cái lưỡi gà, con gà cất tiếng gáy te te rất vui tai.

Về trái cây, có nhiều loại. Vườn nhà ai có trái gì quý, ngon, người nông dân đều để dành đem ra chợ bán để lấy lộc đầu Xuân. Ngoài ra còn có

nhiều món đặc biệt, như:

- "Cau Nam Phổ" "Trầu Chợ Dinh", hai nơi này chỉ cách nhau một chuyến đò ngang qua sông Hương. Các bà các cô mê loại cau, trầu này, có thể là vì cau Nam Phổ mỏng vỏ, nhỏ xơ, to lòng trong ruột, và trầu Chợ Dinh ngọt và thơm chứ không cay nồng hăng hắc như trầu các nơi khác.

- Những "gói muối nhỏ bọc giấy hồng điệp", người đi chợ mua lấy hên đầu năm, họ tin rằng "muối đậm đà" và mua muối đầu năm sẽ gặp nhiều điều may mắn.

- Chợ còn có một món hàng vừa rẻ vừa đẹp không đâu bằng, đó là áo trẻ con trai. Người ta kể rằng ông Hoàng Đinh Viễn không có con trai nên bỏ tiền ra mua vải lụa may áo con trai, lâu dần thành thói quen người ta cũng may loại áo này để bày bán lấy hên cho ba ngày Tết. Những người đi chợ Gia Lạc cũng như người bán hàng đều tỏ ra dễ tính trong lúc mua bán, họ ăn nói lịch sự, thân mật, dịu dàng.

Về món ăn thì đáng kể là món thịt heo quay ở đây cũng ngon đặc biệt, thịt chắc, ngọt, da mỏng, quay dòn vàng óng. Một món ăn đặc biệt khác nữa là món thịt tái nổi tiếng, người đi chợ ai cũng muốn nếm thử món ăn ngon hiếm có này.

Ngoài hai món đặc biệt, đất tiền nói trên, ở chợ còn có các món ăn bình dân như bánh bèo, bánh nậm, bánh bột lọc, bánh canh, bún bò, cháo lòng cũng ngon không đâu bằng.

Cùng với ăn là "vui chơi". Vì gồm đủ trò chơi, món ăn trong dịp Tết nên người ta coi chợ Gia Lạc như là một Hội Chợ Xuân của đất thần kinh vậy. Đây là điểm hẹn của nam thanh nữ tú,



họ dập dùi, ngắm nhìn nhau, người đông ăn mặc đẹp đẽ không khác gì dân đi chợ Tết ở Saigon.

Hai trò chơi chỉ ở Huế mới có là "Hò Giã Gạo" và "Bài Chòi"

Nhóm này tham gia "Hò Giã Gạo", là những câu thơ có vần điệu đối đáp, tỏ tình ... nhiều đôi nên duyên chồng vợ từ chợ Tết Gia Lạc.

Nhóm kia tham gia "Bài Chòi". Bài chòi cũng loại chơi như bài túi, gồm có các con bài như "con trò" (là học trò), "con nọc đương", "ông ầm", "ông thầy chùa", "con sáu tiền", "con tám tiền", v.v... Mỗi người chơi ngồi trong một cái chòi. Một người đứng giữa các cái chòi rao bài, cất giọng đọc những câu thơ nghe rất du dương, có bao nhiêu con bài thì có bấy nhiêu câu thơ, ví dụ như:

"Đi đâu mang sách đi hoài?

"Cử nhân không đâu, Tú tài cũng không".

đó là "con trò" (trò tức là học trò). Mỗi khi chòi nào tới (thắng cuộc) thì tiếng trống, tiếng nhạc, tiếng pháo nổ rang nổ chòi tới này.

Chợ Gia Lạc đã tồn tại trên 170 năm nay, ngày nay không biết có còn được họp chợ trong ba ngày Tết với những cảnh vui chơi như xưa nữa không?

Đến ngày mồng bảy, cây nêu được hạ xuống, sau khi làm lễ đưa tiễn Ông Bà, nhưng không khí Tết vẫn còn trong nhiều gia đình cho đến hết tháng giêng, nên mới có các câu:

Tháng giêng là tháng ăn chơi ...

hay

Tháng giêng ăn Tết, ở nhà,

Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà ...

Nhân ngày Tết, xin ghi lại những kỷ niệm về ngày Tết của thời ấu thơ cách đây đã sáu, bảy chục năm, để nhắc các em, nhất là các em đang phải lưu vong cùng cha anh còn nhớ đến quê nhà, và biết đến ngày Tết xa xưa nơi quê nhà trong thời tuổi cha anh mình còn nhỏ.

Vì bài viết đã dài, tôi xin chấm dứt câu chuyện về Tết của thời thơ ấu nơi đất thần kinh, và sẽ viết tiếp cho lá thư Tân Niên Mậu Dần, số 72, về những cái Tết ở "Hòn Ngọc Viễn Đông": đó là "SAIGON, những ngày Tết trên đất khách".

Nhân dịp Năm Mới, kính chúc tất cả Ái Hữu và Gia Đình AN KHANG, HẠNH PHÚC và THẮNG LỢI.

